

Bản án số: 107/2018/DS-ST
Ngày: 22/8/2018
*V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin.

2. Ông Đào Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hào là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2018/TLST – DS ngày 22 tháng 3 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2018/QĐST – DS, ngày 13 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 94/2018/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) T.

Trụ sở: Số 00, đường N, Z, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà D – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông T – Giám đốc chi nhánh Long An theo giấy ủy quyền số 2113/2018/ GUQ-PL ngày 9/7/2018 (Ủy quyền thường xuyên).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Chị L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số II, đường V, Phường Q, thành phố Tân An, tỉnh Long An (Theo văn bản ủy quyền ngày 8/8/2018).

Bị đơn: Ông H, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

(Chị L có mặt; Ông H vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 7/12/2017 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị L đại diện cho Ngân hàng TMCP T (gọi tắt là Ngân hàng) trình bày: Ngân hàng có cho ông H vay số tiền là 120.000.000đ với lãi suất cho vay là 0,75%/tháng, hình thức vay là vay trả chậm trong hạn 48 tháng theo hợp đồng tín dụng số LD 1417700328 ngày 26/6/2014. Sau đó, Ông H trả

được 17 lần với số tiền 78.200.000đ và đến ngày 31/12/2015 thì không trả bất kỳ khoản nào. Nay chị L đại diện cho Ngân hàng yêu cầu ông H trả số tiền là 125.497.825đ. Trong đó nợ gốc còn lại là 77.500.000đ, tiền lãi trong hạn 37.751.875đ, tiền lãi quá hạn 10.245.950đ. Ngoài ra, chị L không có yêu cầu gì khác

Đối với ông H, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông H không đến Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An làm việc hoặc phản hồi ý kiến của ông H về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”; bị đơn có hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

[1.2] Ông H vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung vụ án:

Qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số LD 1417700328 ngày 26/6/2014, xác định ông H có vay của Ngân hàng số tiền là 120.000.000đ với lãi suất cho vay là 0,75%/tháng, hình thức vay là vay trả chậm trong hạn 48 tháng. Qua hồ sơ thể hiện ông H có trả lãi được 17 lần với số tiền 78.200.000đ và đến ngày 31/12/2015 thì không trả bất kỳ khoản nào. Nay chị L đại diện cho Ngân hàng yêu cầu ông H có trách nhiệm trả số tiền 125.497.825đ. Trong đó nợ gốc còn lại là 77.500.000đ, tiền lãi trong hạn 37.751.875đ, tiền lãi quá hạn 10.245.950đ. Xét thấy việc ông H nợ Ngân hàng đã lâu mà không có thiện chí trả nợ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải buộc ông H trả cho Ngân hàng số tiền vay là 125.497.825đ. Trong đó nợ gốc còn lại là 77.500.000đ, tiền lãi trong hạn 37.751.875đ, tiền lãi quá hạn 10.245.950đ là phù hợp với quy định tại Điều 466 BLDS.

Về án phí trong vụ án: Buộc ông H phải chịu theo quy định tại Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 92, 144, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của BLTTDS sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 424, 427, 466 BLDS năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 2, 3 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng có hiệu lực ngày 01/01/2011;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với ông H.

Buộc ông H trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền 125.497.825đ. Trong đó nợ gốc còn lại là 77.500.000đ, tiền lãi trong hạn 37.751.875đ, tiền lãi quá hạn 10.245.950đ.

Kể từ ngày 23/8/2018 cho đến khi ông H thanh toán xong số tiền trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu ông H trả thêm tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số LD 1417700328 ngày 26/6/2014 cho đến khi ông H trả hết nợ.

Về án phí: Buộc ông H phải chịu 6.275.000đ án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền 2.746.000đ tạm ứng án phí tại biên lai thu 2421 ngày 21/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Án này là sơ thẩm, chị L có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Đức Hòa.
- Các đương sự
- Chi cụcTHA.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án văn.-

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Hiệp